

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 717/2019/HC-PT

Ngày: 14/8/2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực thuế về việc áp dụng
các biện pháp khắc phục hậu quả.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Đỗ Thị Kim Phụng

Các Thẩm phán : Bà Phan Thụy Vi

: Bà Mai Thị Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Lệ Hà - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố H.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:***
Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H đã
tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 49/2018/TLPT-
HC ngày 14 tháng 12 năm 2018 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực thuế về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 06/11/2018 của
Tòa án nhân dân huyện NB bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3387/2019/QĐXXPT-HC ngày
29/7/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định L

Địa chỉ: Số 915/46A Lê Văn Lương, ấp 3, xã PK, huyện NB, Thành
phố H.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoài N,
sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 188 Bùi Đình Ba, phường T1, Quận 7, Thành phố H
(Giấy ủy quyền ngày 22/7/2018).

2. *Người bị kiện:* **Chi cục Trưởng Chi cục thuế huyện NB.**

Địa chỉ: Số 296A Nguyễn Bình, ấp 1, xã PX, huyện NB, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Phạm Thị Thanh P1, sinh năm 1977, Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện NB.

Địa chỉ: Số 296A Nguyễn Bình, ấp 1 xã PX, huyện NB, Thành phố H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Trần Thị Bích N2, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 296A Nguyễn Bình, ấp 1 xã PX, huyện NB, Thành phố H.

3. *Người kháng cáo:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định L -**
Người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định L (gọi L) là kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Chi tiết: Dịch vụ giám định hàng hóa.

Giữa Công ty International Surveillance & Consultancy Co.,Ltd (gọi Công ty ISC) là bên A và L là bên B, có ký Hợp đồng ủy quyền giám định đề ngày 07/6/2006 (gọi Hợp đồng ủy quyền).

Công ty ISC có trụ sở chính tại 140/41 Soi Naksuwan, đường Nosi, Yannama, Bangkok 10120, Thái Lan, có đặt Văn phòng đại diện tại số 7 đường 36, phường Tân Quý, Quận 7 thành phố H.

Theo Hợp đồng ủy quyền Công ty ISC và L thỏa thuận những nội dung chính như sau: *Công ty TNHH Giám định L là đại diện theo ủy quyền; thay mặt và nhân danh bên A liên hệ với các công ty và các thương nhân có liên quan những vấn đề giám định trong “Hợp đồng mua bán” mà bên A được chỉ định...Thù lao dịch vụ và các chi phí khác trong việc giám định gạo xuất khẩu là 0,23 USD/tấn. Có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.*

Ngày 08/03/2018, L nhận được Quyết định số 567/QĐ-CCT của Chi cục trưởng Chi cục Thuế huyện NB (gọi Quyết định 567) bổ sung Quyết định số 3683/QĐ-CCT ngày 28/11/2017 về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả đối với L của Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện NB (gọi Chi cục Trưởng). Quyết định 567, Chi cục Trưởng truy thu bổ sung thuế giá trị gia tăng (GTGT)

với số tiền 1.526.394.431 đồng. Không đồng ý, L khiếu nại với Chi cục Trưởng. Ngày 19/4/2018 Chi cục Trưởng ban hành Quyết định số 1239/QĐ-CCT (Gọi Quyết định 1239) giải quyết khiếu nại có nội dung không chấp nhận khiếu nại của L và giữ nguyên Quyết định 567. L cho rằng Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 567 và Quyết định 1239 là không đúng quy định pháp luật nên đã thực hiện việc khởi kiện.

** Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, Biên bản đối thoại và tại phiên tòa người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Giám định L có ông Nguyễn Hoài N đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thực hiện Hợp đồng ủy quyền, L đã thay mặt Công ty ISC tiến hành giám định hàng hóa là gạo theo các hợp đồng mà Công ty ISC được chỉ định và có thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế đầy đủ. Việc Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 567 và Quyết định 1239 đã gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của L, cụ thể:

- Dịch vụ giám định do L cung cấp cho Công ty ISC là dịch vụ xuất khẩu, được hưởng thuế suất GTGT 0% theo Điều 2 và Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008; khoản II Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008.

- L không phải là cơ sở thường trú của Công ty ISC, số tiền mà Công ty ISC thanh toán cho L là thù lao dịch vụ từ Hợp đồng và Công ty L đã đóng thuế GTGT.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 5 Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập thì L không phải chịu thuế giá trị gia tăng (Gọi GTGT) lần nữa. Vì vậy, L yêu cầu hủy Quyết định 567 và Quyết định 1239.

** Tại Văn bản số 2416/CCT-KTT ngày 04/7/2018 và Biên bản đối thoại ngày 21/8/2018, đại diện người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện NB có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của L như sau:*

Trong suốt thời gian thực hiện Hợp đồng ủy quyền, L kê khai thuế GTGT đối với hoạt động cung cấp dịch vụ giám định cho Công ty ISC với thuế suất thuế GTGT là 0%.

Tại thời điểm kiểm tra tại trụ sở L, giữa Đoàn kiểm tra của Chi cục Thuế huyện NB (Chi cục) và L không thống nhất về định nghĩa “Cơ sở thường trú”. Để có cơ sở giải quyết Chi cục đã có văn bản xin ý kiến của Cục thuế thành phố

H (Cục thuế thành phố), tại Công văn số 13079/CT-TTHT ngày 28/12/2017 Cục thuế thành phố có ý kiến về chính sách thuế của L như sau: “.... Trong quá trình thực hiện hợp đồng, L thay mặt Công ty ISC thực hiện giám định hàng hóa cho khách hàng của Công ty ISC. Do đó, L đã hình thành quan hệ là đại diện của Công ty ISC thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty ISC tại Việt Nam. Trong trường hợp này Công ty ISC được xác định là có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua L. Vì vậy, dịch vụ mà L thực hiện không được xác định là dịch vụ xuất khẩu mà phải áp dụng thuế suất thuế GTGT 10%...”.

Theo quy định tại điểm 2.1.1 Mục II Phần B Thông tư 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 của Bộ Tài chính thì L không phải là đối tác của Công ty ISC mà là tổ chức thường trú của Công ty ISC tại Việt Nam.

Căn cứ điểm b khoản 1.1 Mục II Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 hướng dẫn thi hành Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008; khoản 1.2 Mục II Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 hướng dẫn thi hành Nghị định 158/2003/NĐ-CP ngày 10/12/2003 và các Nghị định 148/2004/NĐ-CP ngày 23/7/2004 và Nghị định 156/2005/NĐ-CP ngày 15/12/2005 của Chính phủ, L không đủ điều kiện được hưởng thuế suất 0%.

Theo các hóa đơn, chứng từ do L cung cấp cho Đoàn kiểm tra; Biên bản kiểm tra thuế ngày 22/11/2017 và Phụ lục biên bản ngày 06/02/2018, Chi cục đã xác định hoạt động giám định do L cung cấp cho Công ty ISC và doanh thu của L từ Công ty ISC như sau:

Năm 2008: 3.620.259.199đồng, thuế phải nộp 188.927.386đồng

Năm 2009: 4.077.099.673đồng, thuế phải nộp 385.948.337đồng

Năm 2010: 5.183.096.39 đồng, thuế phải nộp 473.618.203đồng

Năm 2011: 4.844.859.555đồng, thuế phải nộp 477.900.505đồng

Căn cứ vào các chứng từ, các quy định của pháp luật Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 567 và Quyết định 1239. Chi cục Trưởng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của L

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-ST ngày 06/11/2018, Tòa án nhân dân huyện NB không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của L về yêu cầu hủy Quyết định 567 và Quyết định 1239 của Chi cục Trưởng.

Ngoài ra bản án còn có phần quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/11/2018, L nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Người khởi kiện L có ông Nguyễn Hoài N đại diện theo ủy quyền trình bày:*

L và Công ty ISC cùng có ngành nghề kinh doanh là giám định hàng hóa là gạo, do Công ty ISC có uy tín và danh tiếng trên thế giới, còn L không có tiếng tăm như Công ty ISC. Từ lý do này L và Công ty ISC ký Hợp đồng ủy quyền giám định. Theo Hợp đồng, khi nhận được yêu cầu giám định gạo của các công ty xuất khẩu gạo của Việt Nam, Công ty ISC ủy quyền toàn bộ công việc giám định cho L, sau khi có kết quả giám định của L, Công ty ISC dựa vào đó cấp chứng thư giám định cho các công ty xuất khẩu gạo của Việt Nam. Tiền thù lao giám định mà các công ty xuất khẩu gạo của Việt Nam trả cho Công ty ISC, Công ty ISC trích một phần trả cho L.

L không trốn thuế GTGT trong hoạt động giám định thông qua nhận ủy quyền của Công ty ISC, vì khi nhận thù lao giám định từ các công ty yêu cầu giám định, Công ty ISC đã phải đóng thuế GTGT cho Nhà nước Việt Nam trên số tiền thù lao này rồi. Nếu cơ quan thuế truy thu tiền thuế GTGT của thù lao mà Công ty ISC trả cho L là thu 2 lần trên 1 doanh thu, thuế chồng thuế.

L chỉ là đối tác của Công ty ISC, có pháp nhân độc lập, theo Hiệp định quốc tế và thông lệ thương mại quốc tế thì không phải là cơ quan thường trú của Công ty ISC.

Việc Chi cục và Tòa án cấp sơ thẩm xác định L là cơ sở thường trú của Công ty ISC từ đó ấn định thuế GTGT buộc L phải nộp là trái với quy định pháp luật Việt Nam và thông luật quốc tế. Vì vậy, L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

** Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện NB có bà Phạm Thị Thanh P1 đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Hợp đồng ủy quyền giữa Công ty ISC và L được ký kết tại thành phố H. Theo các điều khoản trong Hợp đồng ủy quyền thì L là đại diện theo ủy quyền, thay mặt và nhân danh Công ty ISC liên hệ với các công ty và các thương nhân có liên quan những vấn đề giám định trong hợp đồng mua bán mà Công ty ISC được chỉ định. Trong quá trình thực hiện L được quyền thay mặt và nhân danh cho Công ty ISC thực hiện giám định hàng hóa cho khách hàng của Công ty ISC tại Việt Nam. Từ các hoạt động này L đã hình thành quan hệ là đại diện của Công ty ISC thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty ISC tại Việt Nam. Trong trường hợp này Công ty ISC được xác định là có cơ sở thường trú tại Việt

Nam thông qua L.

Trong trường hợp nếu xác định L không phải là cơ sở thường trú của Công ty ISC thì dịch vụ mà L cung cấp không mang tính trực tiếp và không tiêu dùng ngoài Việt Nam bởi Công ty ISC đã sử dụng dịch vụ này trở lại vào Việt Nam do Công ty ISC cũng là Công ty có chức năng giám định, được chỉ định trong hợp đồng, không phải là người mua hàng hóa xuất khẩu là gạo. Công ty L là tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT

Căn cứ khoản 1.2 mục II Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007; điểm b khoản 1.1 mục II phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế suất thuế GTGT; Thông tư 134/2008/TT-BTC và Điều 2 Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 thì dịch vụ mà Công ty L cung cấp cho Công ty ISC không được hưởng thuế suất GTGT 0%, Công ty L là người nộp thuế GTGT đối với dịch vụ giám định gạo. Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên án sơ thẩm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày:

Đề nghị chấp nhận ý kiến của đại diện người bị kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của thủ tục tố tụng;

- Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì L phải chịu thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại Khoản 3 Mục II Phần B Thông tư 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính. Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của L giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2017/HCST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện NB.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận của các đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về quyền kháng cáo:

Ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện NB tiến hành xét xử vụ xử và tuyên án vào ngày 06/11/2018. Ngày 20/11/2018, người khởi kiện L thực hiện quyền kháng cáo. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính,

kháng cáo của người khởi kiện còn trong thời hạn, được chấp nhận.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quyết định 567 và Quyết định 1239, Chi cục Trưởng ban hành là quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Ngày 14/5/2018, L có đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện NB nhận ngày 14/5/2018. Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 31, Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, Quyết định 567 và Quyết định 1239 là quyết định hành chính bị kiện, còn trong thời hiệu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện NB thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[3] Về kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành:

Sau khi ban hành Quyết định số 3683, yêu cầu L thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp các năm 2008; 2009; 2010 và 2011 là 131.821.930đồng, Chi cục Trưởng tiếp tục ban hành tiếp Quyết định 567 truy thu bổ sung tiền thuế GTGT các năm 2008; 2009; 2010 và 2011 là 1.526.394.431đồng. Không đồng ý, L khiếu nại và Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 1239 để giải quyết khiếu nại. Việc Chi cục Trưởng ban hành Quyết định 567 và Quyết định 1239 là đúng trình tự và thẩm quyền theo quy định tại điểm c Khoản 1 và Khoản 2 Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm d Khoản 4 Điều 14 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ và Điều 19 Luật khiếu nại năm 2011.

[3.2] Về cơ quan thường trú:

Hợp đồng ủy quyền giám định ngày 07/6/2006 Văn phòng đại diện của Công ty ISC tại Thành phố H và L ký kết tại Văn phòng của L có nội dung thể hiện sự thỏa thuận giữa Công ty ISC và L. Theo đó L có nghĩa vụ thực hiện công việc liên quan đến vấn đề giám định gạo xuất khẩu và Công ty ISC có trả thù lao dịch vụ, các chi phí khác trong việc giám định. Công ty ISC có trụ sở chính đặt tại 140/41 Soi Naksuwan, Nonsi Road, Chongnosi Sub – District, Yannawa District, Bangkok Metropolis, Thailand, có lập Văn phòng đại diện tại số 26 Đường 77, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố H theo Giấy phép thành lập văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam số 41-000089 ngày 31/03/2011 của Sở Công thương. Hoạt động của Văn phòng đại diện là: *làm chức năng văn phòng liên lạc ...; Thúc đẩy việc thực hiện các hợp đồng,*

thỏa thuận về lĩnh vực thương mại...đã ký kết giữa Công ty ISC và các đối tác Việt Nam. Căn cứ Điều 5 Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Vương quốc Thái Lan về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với thuế đánh vào thu nhập quy định về cơ sở thường trú; điểm 2.1.1.2 Mục II Thông tư 133/2004/TT-BTC ngày 31/12/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản giữa Việt Nam với các nước có hiệu lực thi hành tại Việt Nam, thì L được coi là cơ quan đại diện của Công ty ISC thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty ISC tại Việt Nam và Công ty ISC được xác định là có cơ sở thường trú tại Việt Nam thông qua L.

[3.3] Về thuế suất thuế giá trị gia tăng:

Tại Điều 3 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định: *Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng.* Tại Điều 8 Luật thuế giá trị gia tăng năm 2008 quy định: *Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; vận tải quốc tế và hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 5 của Luật này khi xuất khẩu.* Tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, quy định: *1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu...*

a. Đối với hàng hóa xuất khẩu bao gồm hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, bán vào khu phi thuế quan và các trường hợp khác...pháp luật về thương mại.

b. Đối với dịch vụ xuất khẩu bao gồm dịch vụ cung ứng trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan...

c. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu quy định tại điểm a, b khoản này được áp dụng thuế 0% phải đáp ứng điều kiện: Có hợp đồng...cung ứng dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài...; có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu qua ngân hàng...; đối với hàng hóa xuất khẩu phải có tờ khai hải quan.

Theo Hợp đồng ủy quyền L được Công ty ISC chỉ định công việc giám định gạo tại Việt Nam để xuất khẩu, L không phải là người trực tiếp cung ứng dịch vụ xuất khẩu, hợp đồng ủy quyền và các chứng từ thanh toán từ nước ngoài do L cung cấp là điều kiện cần nhưng chưa đủ để xác định hoạt động giám định gạo của L theo hợp đồng ủy quyền ngày 07/6/2006 là hoạt động dịch vụ xuất khẩu để được hưởng thuế suất GTGT 0%. Căn cứ vào các quy định trên thì hoạt

động dịch vụ giám định gạo của L là hoạt động dịch vụ nội địa nên phải chịu thuế GTGT 10%.

[3.4] Chi cục Trưởng Chi cục Thuế huyện NB ban hành Quyết định 567 và Quyết định 1239 là đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của L là có căn cứ. Kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của L không được chấp nhận.

[3.5] Ý kiến của đại diện Chi Cục Trưởng Chi cục thuế huyện NB, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo Công ty L phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 220; Khoản 4 Điều 225; Khoản 1 Điều 241; Điều 242 và Khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Quản lý thuế năm 2006 được sửa đổi, bổ sung năm 2012;

Căn cứ Điều 1 và Khoản 5 Điều 2 của Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/3/2010 của Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thuế trực thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định L. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2018/HC-

ST ngày 06/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện NB.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Giám định L phải chịu 300.000(Ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu số AA/2018/0033468 ngày 23/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NB.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TPH;
- VKSND TPH;
- Tòa án nhân dân huyện NB;
- Chi Cục THADS huyện NB;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Phụng